TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNPHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Hồng Lành**

2. Ông **Phan Văn Chiếu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Văn An** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị S,** sinh năm 1980**;** Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: Anh **Đặng Văn T,** sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 7 năm 2019, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị S trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện sống chung từ năm 2001, không có tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay do vợ chồng không còn tình cảm, sống chung không hạnh phúc. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Đặng Thị Yến N, sinh ngày 22/5/2002 và Đặng Văn T, sinh ngày 22/9/2004, cháu N hiện đang sống với chị, còn cháu T đang sống với anh T. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N và yêu cầu giao cháu T cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Đặng Văn T đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.***

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: xét thấy chị S và anh T tự nguyện chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị S và anh T là không hợp pháp, căn cứ theo khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình: không công nhận chị S và anh T là vợ chồng.

+ Về con chung: Chị S và anh T có 02 người con chung, chị S là người trực tiếp nuôi cháu N, anh T nuôi cháu T, cả hai cháu đều được nuôi dưỡng tốt, có cuộc sống ổn định. Tại biên bản tiếp xúc cháu N có nguyện vọng sống với chị S và cháu T có nguyện vọng sống với anh T nên cần tiếp tục giao cháu Đặng Thị Yến N, sinh ngày 22/5/2002 cho chị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Đặng Văn T, sinh ngày 22/9/2004 cho anh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị S và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Các đượng sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị S khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung, đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh T đang cư trú trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện

Phước Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: xét thấy chị S và anh T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng chị S và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 và đã có con chung mà không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị S và anh T là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị S yêu cầu ly hôn, căn cứ theo khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận chị Đặng Thị S và anh Đặng Văn T là vợ chồng.

[4] Về con chung: Căn cứ theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của chị S thì chị S và anh T có hai người con chung là Đặng Thị Yến N, sinh ngày 22/5/2002 và Đặng Văn T, sinh ngày 22/9/2004. Anh T đã được Tòa án thông báo về việc yêu cầu nuôi con chung của chị S nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị S. Xét thấy cháu N hiện đang sống với chị S, còn cháu T đang sống với anh T, các cháu đều phát triển tốt, chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N, yêu cầu giao cháu T cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N và cháu T tại biên bản lấy ý kiến ngày 26/7/2019 và ngày 15/8/2019, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị S: Giao cháu Đặng Thị Yến N, sinh ngày 22/5/2002 cho chị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Đặng Văn T, sinh ngày 22/9/2004 cho anh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị S và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 14, 15, 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị S và anh Đặng Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung:

Giao cháu Đặng Thị Yến N, sinh ngày 22/5/2002 cho chị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Đặng Văn T, sinh ngày 22/9/2004 cho anh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị S và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Đặng Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Chị Đặng Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ. Chị S đã dự nộp số T tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014183 ngày 09/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí.

Anh Đặng Văn T không phải chịu án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Ly